

Bản án số: 30/2023/HS - ST

Ngày: 08 - 02 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị M Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn M Tuấn và bà Lê Thị Thanh Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thái Sơn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 178/2022/TLST – HS ngày 21 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2022/QĐXXST- HS ngày 26/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02 ngày 12/01/2023; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lục Quốc M** - tên gọi khác: Bằng - Giới tính: Nam;

Sinh ngày 07/6/1975, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi thường trú: tổ 5, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Sán Dìu. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 09/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Họ và tên bố: Lục Thanh Q; họ và tên mẹ: Trần Thị X. Vợ: Dương Thị Hải L. Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú ngày 29/5/2022, tạm giữ đến ngày 07/6/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Đình Ph** - tên gọi khác: Khánh - Giới tính: Nam;

Sinh ngày 02/9/1969, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi thường trú: tổ 6, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Họ và tên bố: Vũ Đình L, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị G. Vợ: Trần Thị T. Có 01 con, sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 29/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt

3. Họ và tên: **Vũ Hữu Th** - tên gọi khác: không - Giới tính: Nam;

Sinh ngày 25/4/1993, tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi thường trú: khu T, phường T, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Họ và tên bố: Vũ Hữu X; họ và tên mẹ: Trần Thị Ngh. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú ngày 28/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

4. Họ và tên: **Trần Văn Ch** - tên gọi khác: không - Giới tính: Nam;

Sinh ngày 10/10/1969, tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 4, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ở: tổ 1, khu N, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 2/10, (bị cáo không biết đọc). Nghề nghiệp: lao động tự do. Họ và tên bố: Trần Văn D; họ và tên mẹ: Phạm Thị D. Vợ: Bùi Thị H. Có 01 con sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

** Bị hại:*

+ Anh Chu Mạnh C; sinh ngày: 12/6/1977; nơi thường trú: thôn 4, xã T, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt, có đơn xử án vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu H; sinh ngày: 25/3/1981; nơi thường trú: xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt, có đơn xử án vắng mặt

+ Anh Vũ Văn H; sinh ngày: 03/3/1994; nơi thường trú: thôn Q, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; vắng mặt,

+ Anh Bùi Duy Th; sinh ngày: 20/6/1985; nơi thường trú: thôn C, xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn A; sinh ngày: 12/4/1970; nơi thường trú: thôn A, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xử án vắng mặt

+ Anh Trần Văn D; sinh ngày: 01/01/1976; nơi thường trú: thôn H, phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

**Người làm chứng:*

+ Chị Bùi Thị H; sinh ngày: 27/4/1968; nơi thường trú: Xóm 4, xã L, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

+ Anh Bùi Duy S; sinh ngày: 30/9/1983; nơi thường trú: thôn Y, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Tô Văn Đ; sinh ngày: 14/6/1966; nơi thường trú: khu 9, phường H, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Chị Lê Thị T; sinh ngày: 05/9/1988; nơi thường trú: thôn 4, xã T, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

+ Anh Đoàn Văn Tr; sinh ngày: 20/11/1983; nơi thường trú: thôn N, xã Hòa Bình, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

+ Anh Ngô Viết Th; sinh ngày: 24/4/1974; nơi thường trú: khu 1, phường P, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Ngh; sinh ngày: 01/01/1963; nơi thường trú: khu T, phường Tân An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lục Quốc M, Vũ Đình Ph, Vũ Hữu Th và Trần Văn Ch quen biết nhau từ trước, cả bốn đều có việc làm và thu nhập hợp pháp. M, Ph, Th và Ch không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động thu tiền của các tàu, thuyền tại khu vực cảng Km6, thuộc phường Q, thành phố Cẩm Phả, nhưng đã lợi dụng việc thuyền trưởng, thuyền viên trên các tàu, thuyền đến khu vực cảng Km6 nhận hàng là những người ở địa phương khác đến, đe dọa họ nhằm chiếm đoạt tài sản.

Từ cuối năm 2018, M và Ph rủ nhau thuê Th dùng chiếc mủng của M chở đến các tàu, thuyền để M, Ph nói với các thuyền trưởng, thuyền viên là thu tiền “an ninh”, trông coi tàu thuyền, nếu không nộp tiền mà xảy ra việc mất tài sản hay bị cắt neo, rạch bạt che hàng thì nhóm M không chịu trách nhiệm, nhằm đe dọa để họ sợ, phải nộp tiền cho nhóm của M. Thực tế nhóm M không thực hiện việc trông coi cho tàu, thuyền nào neo đậu tại cảng biển này. Mặc dù biết rõ nhóm M thu tiền bất hợp pháp, nhưng do điều kiện làm việc đặc thù trên mặt nước, sợ nếu không đóng tiền thì sẽ bị gây khó khăn hoặc bị đe dọa đến tài sản, sức khỏe của những người trên tàu, nên các thuyền trưởng, thuyền viên đã phải đóng tiền “an ninh” cho nhóm M. Cuối tháng 02/2021, M và Ph thuê thêm Ch dùng tàu gổ của Ch chở đi thu tiền mỗi khi mủng bị hỏng động cơ. Hằng ngày, M chở Ph bằng mủng của M đi đến các tàu, thuyền đang neo đậu, còn Ph sẽ trực tiếp thu tiền sau đó chia nhau. Nếu ngày nào M hoặc Ph không đi được thì người kia sẽ cùng Th hoặc Ch đi thu tiền, báo lại cho nhau biết và chia tiền sau.

Đến tháng 10/2021, M và Ph sợ hành vi của mình bị phát hiện, xử lý nên không thu tiền nữa. Thấy vậy, Th và Ch tự đứng ra thu tiền của các tàu, thuyền neo đậu tại cảng. Đến tháng 3/2022, M, Ph phát hiện Th và Ch vẫn lấy danh nghĩa của mình đi thu tiền, nên 04 người thỏa thuận: Th, Ch được tiếp tục lấy danh nghĩa của M, Ph đi thu tiền tại cảng; Th, Ch còn được M cho mượn mủng đi thu tiền; rồi sau đó trích một phần từ số tiền chiếm đoạt được chia cho M và Ph. Khoảng cuối tháng 4/2022, Th đã chia cho M và Ph mỗi người 1.000.000 đồng.

Hàng ngày, Ch chở Th bằng tàu gổ của Ch hoặc mủng của M đi đến các tàu, thuyền đang neo đậu, Th sẽ trực tiếp thu tiền. Nếu một trong hai người không đi được thì người kia sẽ một mình đi thu tiền, báo lại cho nhau biết và chia tiền sau. Quá trình điều tra đã làm rõ M, Ph, Th và Ch thực hiện tổng số 12 vụ, chiếm đoạt được 2.300.000 đồng, cụ thể như sau:

Tối các ngày 25/02/2021 và 23/8/2021, Ch lái tàu gổ chở Ph đến tàu biển kiểm soát (viết tắt: BKS) QN-7421, do anh Trần Văn D (trú tại phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) là thuyền trưởng của tàu, đang neo đậu tại cảng Km6. Ph lên tàu yêu cầu anh Dũng đóng 200.000 đồng tiền “an ninh”. Anh D sợ nếu không đóng tiền theo yêu cầu của Ph thì sẽ bị nhóm của Ph gây khó khăn, nên đã đưa tiền cho Ph mỗi lần 200.000 đồng. Cũng bằng thủ đoạn này, khoảng đầu tháng 10/2021, Ch lái tàu gổ chở Th đến tàu của anh Dũng chiếm đoạt số tiền 200.000

đồng và ngày 30/3/2022, Ch một mình chiếm đoạt của anh Dũng số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền 04 lần anh D bị chiếm đoạt là 800.000 đồng.

Tối ngày 07/5/2021, M lái mủng chở Ph đến tàu BKS QN-7983, do anh Chu Mạnh C (trú tại xã Thịnh Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa) là thuyền trưởng của tàu, neo đậu tại cảng Km6. M ngồi dưới mủng yêu cầu anh Cường đóng 150.000 đồng tiền “an ninh”. Anh C sợ nếu không đóng tiền theo yêu cầu của M thì sẽ bị nhóm của M gây khó khăn, nên đã đưa cho M 150.000 đồng. Cũng bằng thủ đoạn này, khoảng cuối tháng 11/2021, Ch lái tàu gỗ chở Th đến tàu của anh Cường chiếm đoạt số tiền 200.000 đồng; đầu tháng 12/2022 Ch một mình đi tàu gỗ đến chiếm đoạt của anh C số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền 03 lần anh C bị chiếm đoạt là 550.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 07/9/2021, Ph lái mủng đến tàu BKS HD-2379, do anh Nguyễn Hữu H (trú tại xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương) là thuyền trưởng của tàu, neo đậu tại cảng Km6. Ph đứng dưới mủng yêu cầu anh Huy đóng 200.000 đồng tiền “an ninh”. Anh H sợ nếu không đóng tiền theo yêu cầu của Ph thì sẽ bị Ph gây khó khăn, nên đã đưa cho Ph 200.000 đồng.

Tối ngày 24/10/2021, Ch lái tàu gỗ chở Th đến tàu BKS ND-3288, do anh Vũ Văn H (trú tại xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định) là thuyền trưởng của tàu, neo đậu tại cảng Km6. Th đứng dưới tàu yêu cầu anh H đóng 200.000 đồng tiền “an ninh”. Anh Hòa sợ nếu không đóng tiền theo yêu cầu của Th thì sẽ bị nhóm của Th gây khó khăn, nên đã đưa 200.000 đồng cho Th. Cũng bằng thủ đoạn này, giữa tháng 10/2021, Ch một mình chiếm đoạt của anh Hòa số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền 02 lần anh Hòa bị chiếm đoạt là 400.000 đồng.

Đến ngày 28/5/2022, Th về quê nên để Ch tự mình đi thu tiền. Sau khi Ch dùng thủ đoạn trên chiếm đoạt số tiền 150.000 đồng của anh Bùi Duy Th (trú tại xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương) là thuyền trưởng tàu BKS HD-2446 xong, đang tiếp tục chiếm đoạt 200.000 đồng của anh Trần Văn A (trú tại xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) là thuyền trưởng tàu BKS HP-4259 thì bị Công an bắt quả tang. Thu trên người Ch 350.000 đồng và các tài sản khác gồm: 01 tàu gỗ, 01 thùng tôn đựng 01 quyển sổ chứa 06 trang có chữ viết và số; 03 tờ giấy khổ A4 mẫu “giấy thỏa thuận V/v Thuê trông coi bảo vệ tàu”; 750.000 đồng; 02 điện thoại di động; 01 ví màu nâu đựng 5.000.000 đồng; 01 thẻ ngân hàng Vietinbank và 01 chứng M nhân dân cùng mang tên Ch. Ngày 28 và 29/5/2022, Th và M đến Công an thành phố Cẩm Phả đầu thú, còn Ph bị Cơ quan điều tra giữ khẩn cấp sau đó.

Quá trình điều tra các bị cáo Lục Quốc M, Vũ Đình Ph, Vũ Hữu Th và Trần Văn Ch khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện các hành vi đúng như cáo trạng mô tả, đều thừa nhận các bị cáo không được các chủ tàu thuê trông coi, cứ thấy tàu, thuyền vào cảng là thu tiền, các bị cáo đều nói là thu tiền an ninh nhưng không cắt cử người trông coi theo đúng trách nhiệm của người bảo vệ, các bị cáo thường thu từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng mỗi tàu cho một lần vào cảng lấy hàng hoặc dỡ hàng. Quá trình thực hiện, các bị cáo chiếm đoạt của rất nhiều tàu, thuyền khác nhưng đến nay không

còn nhớ được, số tiền thu được các bị cáo đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết, chỉ còn số tiền 350.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang ngày 28/5/2022. Ngoài ra bị cáo M khai chiếc mũ của M đã bị trôi mất đầu năm 2022; 06 tờ giấy khổ A4 mẫu “giấy thỏa thuận V/v Thuê trông coi bảo vệ tàu” thu trên tàu của Ch ngày 28/5/2022, ban đầu bị cáo Ch, bị cáo M không xác nhận đó là của M đưa cho Ch, sau đó cả M và Ch đều khai nhận là do M đưa cho Th và Ch để đưa cho thuyền trưởng, thuyền viên khi họ yêu cầu, thực chất mẫu giấy này không có ý nghĩa gì, chỉ để che dấu hành vi phạm tội.

Ngoài ra tại phiên tòa các bị cáo đều xác nhận số tiền 2.300.000 đồng do Lục Quốc M nộp tại Cơ quan thi hành án là ý chí của các bị cáo, bị cáo M ứng trước nộp thay cho các bị cáo, nhưng các bị cáo không yêu cầu Tòa án giải quyết phân trách nhiệm của mỗi bị cáo trong số tiền 2.300.000 đồng này.

Các bị hại Trần Văn D, Chu Mạnh C, Nguyễn Hữu H, Vũ Văn H, Bùi Duy Th và Trần Văn A vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai đều thể hiện nội dung: anh Trần Văn D là thuyền trưởng tàu BKS QN-7421, anh Chu Mạnh C là thuyền trưởng tàu QN-7983, anh Nguyễn Hữu H là thuyền trưởng tàu BKS HD-2379, anh Vũ Văn H là thuyền trưởng tàu BKS ND-3288, anh Bùi Duy Th là thuyền trưởng tàu BKS HD-2446, anh Trần Văn A là thuyền trưởng tàu BKS HP-4259, trong thời gian các anh neo đậu tàu thuyền tại cảng Km6 đã bị các đối tượng đến có lời nói đe dọa yêu cầu các anh đóng tiền an ninh, do sợ bị gây khó khăn nên các anh đã phải đưa tiền theo yêu cầu, cụ thể số tiền, thời gian các anh đã phải đưa cho các đối tượng như cáo trạng đã đề cập, do số tiền không lớn nên các anh không đề nghị được nhận lại (bút lục số 226-228, 231-233, 238-240, 243-245, 251-253, 258-260); trong đơn xử án vắng mặt, anh Hùng, anh Cường còn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra người làm chứng và người chứng kiến có lời khai như sau: anh Nguyễn Văn K là thuyền viên trên tàu BKS QN-7421, anh Kiên có lời khai xác nhận, anh chứng kiến sự việc anh Nguyễn Văn D bị Ph, Th, Ch chiếm đoạt tiền; chị Lê Thị T là thuyền viên trên tàu BKS QN-7983, chị T có lời khai chị T chứng kiến M, Ph, Th, Ch chiếm đoạt tiền của anh Cường; anh Đoàn Văn Tr là thuyền viên trên tàu BKS HD-2379, có lời khai, anh Tr chứng kiến Ph chiếm đoạt tiền của anh H; anh Bùi Duy S là thuyền viên tàu BKS HD-2446, anh Sáng có lời khai anh chứng kiến Ch chiếm đoạt tiền của anh Th; anh Tô Văn Đ là thuyền viên trên tàu BKS HP-4259, anh Đức có lời khai, anh chứng kiến Ch chiếm đoạt tiền của anh A (bút lục số 229-230, 234-235, 241-242, 246-247, 254-255); anh Ngô Viết Th có lời khai chứng kiến sự việc ngày 28/5/2022 Công an bắt quả tang Ch và thu giữ vật chứng (bút lục số 221-223). Người làm chứng là chị H và bà Ngh có mặt, đều xác nhận gia đình không biết bị cáo Ch, bị cáo Th cưỡng đoạt tiền của các thuyền trưởng, thuyền viên.

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án còn có tài liệu: Bị hại Cường nhận dạng được các bị cáo M, Ph, Th, Ch; bị hại H nhận dạng được bị cáo Ph; bị hại H nhận dạng được các bị cáo Th, Ch; người làm chứng Trần Văn K nhận dạng được các bị cáo

Ph, Th, Ch (bút lục số 265-267, 271-273, 275-277, 281-283); Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 28/5/2022, thể hiện việc Cơ quan điều tra bắt quả tang Trần Văn Ch, thu giữ vật chứng (bút lục số 50, 51) và các tài liệu thông báo, tìm kiếm bị hại (bút lục 58; 108 đến 114); tài liệu xác M về mức độ ảnh hưởng của tội phạm đối với tình hình an ninh trật tự tại địa phương, kết quả như sau: tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể là Ủy ban nhân dân phường Quang Hanh xác nhận, không nhận được phản ánh của nhân dân về sự việc, địa bàn xảy ra vụ việc ở trên biển nơi có ít người qua lại, cách xa khu dân cư, việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương (bút lục 115).

Tại bản cáo trạng số 183/CT-VKSCP ngày 19/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Lục Quốc M, Vũ Đình Ph, Vũ Hữu Th và Trần Văn Ch về tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng M hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Lục Quốc M từ 15 đến 17 tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ đi những ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2022 đến ngày 07/6/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Vũ Đình Ph từ 14 đến 16 tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Vũ Hữu Th từ 13 đến 15 tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 17; Điều 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch từ 13 đến 15 tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2022.

Ngoài ra có quan điểm xử lý vật chứng và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đều trình bày, các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, riêng bị cáo M trình bày thêm, do vợ bị cáo bỏ nhà đi, bị cáo đang phải nuôi 02 con nhỏ, nên đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được về với các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra các bị cáo Lục Quốc M, Vũ Đình Ph, Vũ Hữu Th và Trần Văn Ch khai nhận hành vi phạm tội, căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã viện dẫn ở phần nội dung vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 25/02/2021 đến ngày 28/5/2022, tại phường Q, thành phố Cẩm Phả, Lục Quốc M, Vũ Đình Ph, Vũ Hữu Th và Trần Văn Ch dùng thủ đoạn đe dọa thuyền trưởng, thuyền viên trên các tàu, thuyền neo đậu ở vùng biển cảng Km6 để bắt nộp tiền “an ninh” rồi chiếm đoạt, đã chứng M các bị cáo thực hiện được 12 vụ của 06 tàu với tổng số tiền là 2.300.000 đồng. Trong đó M và Ph cùng tham gia 02 vụ, chiếm đoạt của anh Chu Mạnh C 150.000 đồng, anh Nguyễn Hữu H 200.000 đồng; M, Ph, Ch cùng tham gia 02 vụ, chiếm đoạt của anh Trần Văn D 400.000 đồng; Th và Ch cùng tham gia 05 vụ, chiếm đoạt của anh D 200.000 đồng, anh Cường và anh Vũ Văn H mỗi người 400.000 đồng; M, Ph, Th, Ch cùng tham gia 03 vụ, chiếm đoạt của anh D 200.000 đồng, anh Bùi Duy Th 150.000 đồng, anh Trần Văn A 200.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lục Quốc M, Vũ Đình Ph, Vũ Hữu Th và Trần Văn Ch, phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự, tội danh có khung hình phạt, từ 1 năm đến 5 năm tù. Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được Luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lao động chân chính kiếm sống mà đi cưỡng đoạt tài sản để tạo ra một phần thu nhập. Các bị cáo đã lợi dụng điều kiện làm việc đặc thù trên mặt nước của thuyền trưởng, thuyền viên trên các tàu, thuyền từ địa phương khác đến neo đậu tại cảng Km6, phường Quang Hanh, yêu cầu họ nộp tiền “an ninh” cho mỗi lần tàu vào cảng, nếu không nộp tiền “an ninh” thì sẽ bị gây khó khăn hoặc đe dọa đến tài sản, sức khỏe của thuyền viên, thuyền trưởng; nên các thuyền viên, thuyền trưởng của các tàu, mặc dù không muốn nộp tiền “an ninh” nhưng vì sợ bị gây khó khăn trong thời gian neo đậu tàu tại cảng và số tiền mỗi lần nộp từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng không lớn, nên họ đã nộp tiền theo yêu cầu của các bị cáo, hành vi này của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tâm lý của họ. Bằng thủ đoạn này các bị cáo đã chiếm đoạt của rất nhiều chủ tàu, thuyền, nhưng chỉ đủ cơ sở chứng M được các bị cáo chiếm đoạt 12 lượt của 06 bị hại với tổng số tiền là 2.300.000 đồng.

[3] Xét vai trò các bị cáo thấy, đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, cả Lục Quốc M, Vũ Đình Ph, Vũ Hữu Th và Trần Văn Ch đều thống nhất ý chí phạm tội, cùng nhau thực hiện tội phạm. Trong đó, M là người thực hiện hành vi từ đầu và sử dụng chính mùng của mình để phạm tội, từ tháng 03/2022 tuy không trực tiếp đi cưỡng đoạt nhưng đã thỏa thuận để hàng tháng được Th, Ch trích lại tiền, M còn chuẩn bị hợp đồng mẫu cho Th, Ch để đưa cho chủ tàu nhằm hợp lí hóa hành vi phạm tội của mình, tích cực tạo điều kiện cho Th, Ch thực hiện hành vi phạm tội, nên M giữ vai trò đầu vụ; tiếp đến là bị cáo Ph, cũng là người thực hiện hành vi từ đầu cùng M, được nhận tiền trích từ việc cưỡng đoạt của Th, Ch. Sau cùng là vai trò của Th và Ch, ban đầu được M, Ph thuê điều khiển mùng, tàu chở M và Ph, sau đó khi M, Ph không đi nữa thì Th và Ch đã lấy danh nghĩa của M, Ph tiếp tục đi thu tiền.

[4] Về tình tiết tăng, nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 04 bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo M đã thay mặt các bị cáo Ph, Th, Ch (sau khi được các bị cáo này tác động) tự nguyện nộp toàn bộ số tiền mà cơ quan điều tra đã xác định các bị cáo chiếm đoạt là 2.300.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại là anh Huy, anh Cường trong đơn xử vắng mặt có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; ngoài ra bị cáo M ra tự thú, có bố là ông Lục Thanh Qu được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo Ph có bố, mẹ đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, là người có công với cách mạng; bị cáo Th ra tự thú, nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội hai lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở đánh giá hậu quả các hành vi đã bị quy kết đối với các bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của riêng từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt phù hợp và tương xứng đối với từng bị cáo. Các bị cáo đều được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành trong vụ án, nên các bị cáo đều phải bị xử lý cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập. Bị cáo M đã thay mặt các bị cáo nộp số tiền 2.300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả để bồi thường, khắc phục hậu quả, M và các bị cáo khác không yêu cầu giải quyết số tiền này nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng trong vụ án: 01 cuốn sổ có 06 trang chứa nhiều ký tự dạng chữ và số; 03 tờ giấy khổ A4 mẫu “giấy thỏa thuận V/v Thuê trông coi bảo vệ tàu” là tài liệu chứng M hành vi phạm tội của các bị cáo đã lưu theo hồ sơ vụ án, nên không đề cập xử lý; 01 tàu gổ, màu sơn đỏ, xanh thu của Ch, Ch dùng làm phương

tiện đi cưỡng đoạt tài sản nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s, màu xanh than, là điện thoại Ch dùng để liên lạc, trao đổi việc cưỡng đoạt tài sản với Th nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước. 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia X1-01, màu đen; 01 thùng tôn; 01 chiếc ví màu nâu; 01 thẻ ngân hàng Vietinbank của bị cáo Ch không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo. 01 chứng M nhân dân số 101112220 mang tên Trần Văn Ch là giấy tờ cá nhân của bị cáo Ch nên trả lại bị cáo. Số tiền 5.750.000 đồng thu của bị cáo Ch không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo. Đối với số tiền 350.000 đồng thu của bị cáo Ch là tiền thu lợi bất chính, số tiền 2.300.000 đồng bị cáo M tự nguyện giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường, khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị cáo Ch không đề nghị nhận lại số tiền 350.000 đồng, các bị hại không yêu cầu bồi thường; như vậy, tổng số tiền 2.650.000 đồng đều là khoản tiền liên quan đến hành vi phạm tội và do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Các bị cáo khai nhận còn cưỡng đoạt của nhiều tàu, thuyền trên biển, nhưng không nhớ được thời gian, biển số tàu, thông tin của người bị chiếm đoạt. Quá trình điều tra đã thông báo tìm bị hại, nhưng không có ai trình báo, không xác định được, nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo: Lục Quốc M, Vũ Đình Ph, Vũ Hữu Th và Trần Văn Ch phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lục Quốc M 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ đi những ngày bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 29/5/2022 đến ngày 07/6/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đình Ph 14 (mười bốn) tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Hữu Th 13 (mười ba) tháng tù, về tội “Cuồng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch 13 (mười ba) tháng tù, về tội “Cuồng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2022.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 tàu gỗ, màu sơn đỏ xanh, có mái che bằng gỗ, chiều dài thân tàu 07m, chiều rộng nhất thân tàu 2,75m, tàu sử dụng động cơ DIESEL, có gắn chân vịt đã han gỉ, tàu đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s, màu xanh than, kèm 02 sim, điện thoại đã qua sử dụng; số tiền 2.650.000 đồng.

+Trả lại bị cáo Ch: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1-01, màu đen, kèm 02 sim, đã qua sử dụng; 01 thùng tôn kích thước (151 x 32,5 x 20,5)cm, han gỉ; 01 chiếc ví màu nâu đã cũ; 01 thẻ ngân hàng Vietinbank số 9704 1501 1403 6251 và 01 chứng M nhân dân số 101112220 cùng mang tên Trần Văn Ch; số tiền 5.750.000 đồng.

(Hiện trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 61/BB-THA ngày 19/12/2022; và Biên lai thu tiền số 0003196 ngày 02/12/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Lục Quốc M, Vũ Đình Ph, Vũ Hữu Th và Trần Văn Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, vắng mặt các bị hại; căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; báo cho các bị hại là anh Trần Văn D, Chu Mạnh C, Nguyễn Hữu H, Vũ Văn H, Bùi Duy Th và Trần Văn A biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

- Các bị cáo; các bị hại;
- Lưu: HS - VP.

Đặng Thị M Ngà

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn M Tuấn - Lê Thị Thanh Thủy

Đặng Thị M Ngà

